

Số: 78/2013/NQ-HĐND

Hà Tĩnh, ngày 18 tháng 12 năm 2013

NGHỊ QUYẾT

**Về việc tiếp tục đẩy mạnh công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình
tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2014 - 2020**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH
KHOÁ XVI, KỲ HỌP THỨ 8**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Pháp lệnh số 06/2003/PL-UBTVQH11 ngày 09/01/2003; Pháp lệnh số 08/2008/PL-UBTVQH12 ngày 27/12/2008 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi Điều 10 Pháp lệnh Dân số;

Căn cứ Nghị định số 104/2003/NĐ-CP ngày 16/9/2003 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Dân số; Nghị định số 20/2010/NĐ-CP ngày 08/3/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh sửa đổi Điều 10 của Pháp lệnh Dân số; Nghị định số 18/2011/NĐ-CP ngày 17/3/2011 của Chính phủ sửa đổi khoản 6 Điều 2 Nghị định số 20/2010/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 2013/QĐ-TTg ngày 14/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược Dân số và Sức khỏe sinh sản Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020; Quyết định số 1199/QĐ-TTg ngày 31/8/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia Dân số và Kế hoạch hóa gia đình giai đoạn 2012 - 2015;

Căn cứ Quyết định số 1786/QĐ-TTg ngày 27/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2050;

Sau khi xem xét Tờ trình số 463/TTr-UBND ngày 05/12/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị phê duyệt Đề án "Tiếp tục đẩy mạnh công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2014 - 2020"; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Đề án "Tiếp tục đẩy mạnh công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2014 - 2020", với các nội dung chủ yếu:

1. Mục tiêu

Kiên trì thực hiện mục tiêu “mỗi cặp vợ chồng chỉ sinh 1 hoặc 2 con”, nỗ lực giảm sinh và giảm nhanh tỷ lệ sinh trên 2 con, tiến tới đạt mức sinh thay thế, ổn định quy mô dân số ở mức hợp lý để có cuộc sống ấm no, hạnh phúc. Nâng cao chất lượng dân số, cải thiện tình trạng sức khỏe sinh sản, giải quyết tốt những vấn đề về cơ cấu dân số, góp phần thực hiện thắng lợi Chiến lược phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh.

2. Nhiệm vụ, giải pháp

2.1. Nhiệm vụ

- Tiếp tục đẩy mạnh, đổi mới nội dung và hình thức tuyên truyền, giáo dục theo vùng, miền, nhóm đối tượng tới mọi tầng lớp nhân dân trong tỉnh nhất là các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiệu, tự nguyện và thi đua thực hiện tốt KHHGD, mỗi cặp vợ chồng chỉ sinh 1 hoặc 2 con để có cuộc sống ấm no, hạnh phúc.

- Cải thiện, nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình và chăm sóc sức khỏe sinh sản, kết hợp chặt chẽ giữa công tác truyền thông với cung cấp dịch vụ nhất là ở cấp xã, phấn đấu giảm tỷ suất sinh thô xuống mức 15,65‰ năm 2015 và 12,50‰ năm 2020, số con trung bình của một bà mẹ trong độ tuổi sinh đẻ giảm xuống ở mức 2,3 con/bà mẹ năm 2015 và 2,1 con/bà mẹ năm 2020, quy mô dân số năm 2020 ở mức 1,6 triệu người.

- Mở rộng, triển khai có hiệu quả các hoạt động như sàng lọc trước sinh và sàng lọc sơ sinh, khám sức khỏe tiền hôn nhân, can thiệp giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh, chăm sóc sức khỏe bà mẹ mang thai và trẻ sơ sinh, giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng, v.v... nhằm góp phần nâng cao chất lượng dân số, phấn đấu đến năm 2015 tỷ số giới tính khi sinh giảm xuống ở mức 109,5 bé trai/100 bé gái và 105 bé trai/100 bé gái vào năm 2020.

2.2. Các giải pháp chủ yếu

a) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện của các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể.

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện của các cấp ủy Đảng, chính quyền, sự phối hợp của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đối với công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình; phải xác định đây là mục tiêu, nhiệm vụ quan trọng trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, chương trình, kế hoạch công tác của địa phương, đơn vị và là một trong những tiêu chuẩn để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các tập thể, cá nhân. Tổ chức giám sát, đánh giá việc thực hiện chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình; khen thưởng, biểu dương kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình; xử lý nghiêm các tập thể, cá nhân vi phạm chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình.

b) Tập trung hoàn thiện hệ thống tổ chức bộ máy.

Duy trì ổn định hệ thống tổ chức bộ máy như hiện nay, tập trung nâng cao chất lượng hoạt động của cơ quan dân số tỉnh, huyện. củng cố, ổn định tổ chức bộ máy cấp xã, bảo đảm mỗi xã có 01 cán bộ không chuyên trách phụ trách công

tác dân số - kế hoạch hóa gia đình. Có chế độ, chính sách phù hợp đối với cán bộ cấp xã, công tác viên cấp thôn xóm ở từng thời kỳ.

Từng bước chuẩn hóa đội ngũ công tác viên cấp thôn xóm; khuyến khích bố trí công tác viên dân số kiêm y tế thôn bản ở những địa bàn phù hợp theo hướng dẫn của Tổng cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình. Tổ chức quy hoạch, đào tạo cán bộ dân số nhất là cấp huyện, xã nhằm thực hiện tốt chức năng tham mưu và nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực quản lý, điều hành chương trình.

c) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục.

Tăng cường phổ biến, giáo dục chính sách, pháp luật về dân số - kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản, nhất là về kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh. Thường xuyên cập nhật, cung cấp thông tin dân số và phát triển cho lãnh đạo các cấp ủy Đảng, chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội và những người có uy tín trong cộng đồng. Chú trọng các hoạt động truyền thông có hiệu quả, phù hợp với từng nhóm đối tượng, ưu tiên vùng đông dân, có mức sinh cao, vùng khó khăn, vùng đồng bào có đạo và khu công nghiệp có đông người nhập cư. Kết hợp tốt truyền thông đại chúng với truyền thông trực tiếp thông qua mạng lưới công tác viên dân số, tuyên truyền viên của các ngành, đoàn thể; tăng cường sử dụng các phương tiện truyền thông hiện đại như internet, truyền thông đa phương tiện.

d) Tăng cường xã hội hóa công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình và chăm sóc sức khỏe sinh sản.

Huy động tất cả các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, cộng đồng và toàn xã hội tham gia công tác dân số, tạo điều kiện thuận lợi để mỗi cá nhân, mỗi gia đình và cộng đồng tự nguyện và chủ động tham gia công tác truyền thông, giáo dục dân số, cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình và chăm sóc sức khỏe sinh sản.

đ) Nâng cao hiệu quả công tác cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình và chăm sóc sức khỏe sinh sản.

Kiểm toàn mạng lưới cung cấp dịch vụ theo phân tuyến kỹ thuật, ưu tiên vùng khó khăn, đảm bảo cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản thiết yếu ở tất cả các tuyến, đặc biệt là tuyến xã thuận tiện, an toàn, hiệu quả; nâng cấp cơ sở hạ tầng, bổ sung trang thiết bị, tập huấn nâng cao trình độ cho cán bộ làm dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản.

Nâng cao chất lượng công tác dự báo, lập kế hoạch; tiếp tục kiện toàn hệ thống hậu cần, đảm bảo cung cấp đầy đủ, kịp thời phương tiện tránh thai, thuốc thiết yếu, vật tư tiêu hao phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản; Triển khai có hiệu quả dịch vụ kỹ thuật các mô hình, đề án nâng cao chất lượng dân số như tư vấn và khám sức khỏe tiền hôn nhân, sàng lọc trước sinh và sàng lọc sơ sinh, can thiệp giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh.

e) Về đầu tư kinh phí.

- Hàng năm giao chi tiêu, bố trí tối thiểu 0,1% tổng chi ngân sách thường xuyên của cả 3 cấp tỉnh, huyện, xã cho công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình và giao cho cơ quan dân số - kế hoạch hóa gia đình cùng cấp quản lý; ưu tiên các

vùng đông dân, có mức sinh cao, miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, vùng biển và vùng có đông đồng bào công giáo.

- Tăng thêm phụ cấp 0,3 mức lương cơ bản cho đội ngũ cán bộ dân số - kế hoạch hóa gia đình cấp xã; phụ cấp 0,1 mức lương cơ bản cho đội ngũ cộng tác viên thôn xóm, khối phố từ ngân sách tỉnh.

- Tăng mức đầu tư kinh phí từ ngân sách tỉnh cho công tác tuyên truyền, giáo dục, các mô hình, đề án nâng cao chất lượng dân số giai đoạn 2012 - 2020 đã được UBND tỉnh phê duyệt.

Tổng kinh phí dự kiến một năm cho các nội dung trên là: 20.517.680.000 đồng, trong đó ngân sách tỉnh 14.317.680.000 đồng; ngân sách huyện 3.200.000.000 đồng; ngân sách xã 3.000.000.000 đồng.

- Bố trí ngân sách để thực hiện một số chế độ, chính sách khuyến khích các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, tích cực tham gia công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình như khen thưởng, miễn phí tiền thuốc, chi phí kỹ thuật, vật tư tiêu hao khi cung cấp một số dịch vụ như triệt sản, cấy thuốc tránh thai, sàng lọc trước sinh và sàng lọc sơ sinh (do UBND tỉnh quy định).

g) Về chính sách khen thưởng, xử lý vi phạm đối với các tập thể, cá nhân trong thực hiện chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình.

- Về khuyến khích, khen thưởng:

- + Đối với tập thể:

Các xã, phường thị trấn đạt chỉ tiêu không có người sinh con thứ 3 trở lên được UBND tỉnh tặng bằng khen và được hỗ trợ kinh phí theo các mức sau: Một năm được hỗ trợ 2 triệu đồng; 2 năm liên tục được hỗ trợ 5 triệu đồng; 3 năm liên tục trở lên được hỗ trợ 10 triệu đồng; năm năm liên tục trở lên được UBND tỉnh hỗ trợ 50 triệu đồng để xây dựng một công trình phúc lợi công cộng và được đề nghị Bộ Y tế, Chính phủ khen thưởng.

Thôn xóm, khối phố không có người sinh con thứ 3 trở lên được xét để công nhận đơn vị văn hoá và được UBND cấp huyện khen thưởng theo quy định của huyện.

- + Đối với cá nhân:

Khuyến khích các hoạt động nâng cao chất lượng và cơ cấu dân số: nam, nữ trước khi kết hôn (trừ trường hợp kết hôn có yếu tố nước ngoài) thực hiện khám sức khỏe và tư vấn tiền hôn nhân; thai phụ thực hiện kỹ thuật siêu âm sàng lọc trước sinh nhằm chẩn đoán, phát hiện sớm các trường hợp dị tật thai nhi; trẻ sơ sinh thực hiện xét nghiệm lấy mẫu máu gót chân để phát hiện sớm một số bệnh lý bẩm sinh được miễn phí tại các cơ sở y tế nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ đã có từ 1 đến 2 con trở lên nếu thực hiện triệt sản được phẫu thuật miễn phí, được cấp một cơ sở thuốc phục vụ phẫu thuật và thẻ bảo hiểm y tế có giá trị sử dụng trong 12 tháng; ngoài ra còn được ngân sách tỉnh hỗ trợ 1.000.000 đồng để bồi dưỡng sức khỏe.

Cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ đã có từ 1 hoặc 2 con trở lên đặt vòng tránh thai tại các cơ sở y tế nhà nước được miễn phí khám phụ khoa, thủ thai từ ngân sách tỉnh; được cấp phương tiện và một số thuốc theo quy định của Bộ Y tế.

Các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ sử dụng biện pháp tránh thai khác thì được hưởng các dịch vụ, các phương tiện tránh thai theo quy định của Bộ Y tế thông qua cán bộ phụ trách công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình, cộng tác viên, Ban Dân số - Kế hoạch hóa gia đình cấp xã.

Những người thực hiện tốt kế hoạch hóa gia đình: Cộng tác viên vận động được 01 cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ thực hiện triệt sản thì được thưởng 200.000 đồng; vận động được 01 phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ đã có từ 1 hoặc 2 con trở lên đặt vòng tránh thai được thưởng 30.000 đồng từ ngân sách tỉnh.

- Xử lý vi phạm:

Cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ chiến sỹ thuộc lực lượng vũ trang vi phạm chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình thì phải xem xét, xử lý nghiêm theo quy định của Đảng, Nhà nước. Hình thức xử lý kỷ luật vi phạm chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình thực hiện theo quy định của pháp luật, của UBND tỉnh, quy chế của đơn vị và theo nội dung cam kết đã ký.

Thực hiện tiêu chuẩn cán bộ lãnh đạo các cấp theo quy định, là người gương mẫu chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Không nâng ngạch, quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm đối với cán bộ, công chức, viên chức sinh con vi phạm chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình theo quy định của pháp luật. Các trường hợp vi phạm khác xử lý theo quy định của UBND tỉnh, đảm bảo tính nêu gương của cán bộ, công chức, viên chức.

Các đối tượng khác vi phạm chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình thì xử lý theo quy định của pháp luật, của UBND tỉnh, quy chế, quy ước, hương ước của địa phương, đơn vị và bản cam kết đã ký; không được xem xét danh hiệu Gia đình văn hoá và phải thực hiện nghĩa vụ công ích tại địa phương theo quy định của huyện.

Tập thể, cá nhân Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có thành viên thuộc cấp quản lý trực tiếp vi phạm chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình thì bị hạ loại thi đua và không xem xét khen thưởng, công nhận các danh hiệu trong năm có vi phạm.

h) Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, cá nhân trong tổ chức thực hiện công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình.

Tổ chức thực hiện nghiêm túc các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về dân số - kế hoạch hóa gia đình:

- Xây dựng và tổ chức thực hiện quy chế, điều lệ của cơ quan, đơn vị, hương ước của thôn xóm, khối phố phù hợp với quy định của pháp luật để thực hiện mục tiêu, chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình.

- Có các biện pháp phù hợp với điều kiện của cơ quan, đơn vị; tổ chức cho các cặp vợ chồng và những người trong độ tuổi sinh đẻ học tập, quán triệt, ký cam kết thực hiện chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình; tạo điều kiện, hỗ trợ phương tiện, kinh phí, nhân lực để các thành viên của cơ quan, đơn vị thực hiện công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình.

- Đưa quy định thực hiện công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình vào kế hoạch hoạt động thường xuyên; vào tiêu chuẩn để đánh giá, xét thi đua, khen thưởng, vào quy hoạch, đề bạt cán bộ của cơ quan, đơn vị.

- Kiểm tra, đánh giá, sơ kết và tổng kết việc thực hiện mục tiêu, chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình của cơ quan, đơn vị.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch cụ thể để tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh khóa XVI, kỳ họp thứ 8 thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ, Website Chính phủ;
- Bộ Y tế;
- Kiểm toán Nhà nước khu vực II;
- Văn phòng Bộ Tư lệnh Quân khu 4;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội đoàn Hà Tĩnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Trung tâm T.Tin VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Trung tâm Công báo - tin học VP UBND tỉnh;
- Trang thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu. 

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Bình